

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

VŨ THI HẰNG

QUAN CHẾ THỜI HẬU LÊ – NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN
VÀ GIÁ TRỊ KẾ THỪA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

HIỆN NAY

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

VŨ THỊ HẰNG

**QUAN CHẾ THỜI HẬU LÊ – NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN
VÀ GIÁ TRỊ KẾ THỪA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM**

HIỆN NAY

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 60 38 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Thị Việt Hương

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI CAM ĐOAN

Vũ Thị Hằng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	8
CHƯƠNG 1: QUAN CHẾ THỜI HẬU LÊ: NHẬN DIỆN TỪ KHÓA CẠNH LỊCH SỬ	17
1.1 Bối cảnh lịch sử Việt Nam triều Hậu Lê	17
1.1.1 Tổ chức chính quyền.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
1.1.2 Tình hình kinh tế - xã hội - tư tưởng..	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
1.1.3 Pháp luật.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
1.1.4 Tổ chức quân đội.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
1.2 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của Quan chế thời Hậu Lê.....	Error!
Bookmark not defined.	
1.2.1 Khái niệm Quan chế	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
1.2.2 Đặc điểm của Quan chế thời Hậu Lê ở Việt Nam.....	20
1.2.3 Vai trò của quan lại trong TKPK Hậu Lê.....	Error! Bookmark not defined.
defined.	
1.3 Chủ trương, chính sách xây dựng đội ngũ quan lại thời Hậu Lê.....	26
1.3.1 Một số chủ trương trong xây dựng, quản lý và sử dụng quan lại thời Hậu Lê.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
1.3.2 Chính sách xây dựng đội ngũ quan lại thời Hậu Lê.....	<i>Error!</i>
Bookmark not defined.	
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUAN CHẾ THỜI HẬU LÊ	31
2.1 Chế độ đào tạo.....	31
2.1.1 Chính sách đào tạo	31
2.1.2 Hệ thống cơ sở đào tạo.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
2.1.3 Nội dung đào tạo và hoạt động thi cử.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
2.2 Tuyển dụng quan lại.....	Error! Bookmark not defined.

2.2.1 Tiêu chuẩn tuyển dụng.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.2 Phương thức tuyển chọn quan lại.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.3 Thể lệ, quy trình tuyển chọn quan lại	Error! Bookmark not defined.
2.3 Sử dụng quan lại	Error! Bookmark not defined.
2.3.1 Trách nhiệm công vụ của quan lại	Error! Bookmark not defined.
2.3.2 Chế độ điều chuyển quan lại	50
2.3.3 Đãi ngộ, khen thưởng, xử phạt quan lại	Error! Bookmark not defined.
2.3.4 Kiểm tra, giám sát quan lại	Error! Bookmark not defined.
2.4 Phòng, chống tham nhũng, trong sạch hóa đội ngũ quan lại	61
2.5 Đánh giá chung về CDQL thời Hậu Lê .	Error! Bookmark not defined.
2.5.1 Những mặt tích cực.....	Error! Bookmark not defined.
2.5.2 Những mặt hạn chế.....	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 3: GIÁ TRỊ ĐƯƠNG ĐẠI CỦA QUAN CHẾ THỜI HẬU LÊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ THỪA CÁC GIÁ TRỊ ĐÓ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NNPQ VIỆT NAM HIỆN NAY	
3.1 Nhận diện giá trị đương đại của chế độ quan chế thời Hậu Lê	Error! Bookmark not defined.
3.2 Định hướng kế thừa các giá trị đương đại của Quan chế thời Hậu Lê trong quá trình xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay	Error! Bookmark not defined.
3.2.1 Yêu cầu của NNPQ Việt Nam đối với việc xây dựng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức	79
3.2.2 Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay.....	81
3.2.3 Quan điểm kế thừa các giá trị đương đại của CDQL trong TKPK ở Việt Nam.....	85

3.3 Một số kiến nghị nhằm kế thừa các giá trị đương đại của quan chế thời Hậu Lê trong quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay	Error! Bookmark not defined.
3.3.1 Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu nhằm nhận diện đầy đủ các giá trị đương đại của quan chế thời Hậu Lê	Error! Bookmark not defined.
3.3.2 Tăng cường nhận thức trong Đảng, NN và các bộ phận nhân dân về vai trò của truyền thống đối với hiện tại và tính tất yếu của việc kế thừa, phát huy những giá trị đương đại của truyền thống	Error! Bookmark not defined.
3.3.3 Hoàn thiện pháp luật về công chức, công vụ theo hướng tiếp nhận một số kinh nghiệm điều chỉnh PL của NNPK nói chung đối với đội ngũ quan lại	90
3.3.4 Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay.....	92
3.3.5 Nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay	92
3.3.6 Áp dụng thử nghiệm một số yếu tố thuộc nội dung của quan chế thời Hậu Lê trong xây dựng đội ngũ thực thi công vụ hiện nay	93
KẾT LUẬN	95
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

• CDQL	Chế độ quan lại
• CĐPK	Chế độ phong kiến
• NN	Nhà nước
• NNPQ	Nhà nước pháp quyền
• NNPK	Nhà nước phong kiến
• XHCN	Xã hội chủ nghĩa
• XHPK	Xã hội phong kiến
• PL	Pháp luật
• TĐPK	Triều đại phong kiến
• TKPK	Thời kỳ phong kiến

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có đổi mới hệ thống chính trị, cải cách và hoàn thiện Nhà nước (NN) và pháp luật (PL), đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ) xã hội chủ nghĩa (XHCHN) của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách nhất của sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta trong giai đoạn hiện nay. Đó lại là một công việc hết sức hệ trọng nhưng vô cùng khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải được tiến hành với một tinh thần trách nhiệm rất cao và phải được đặt trên những cơ sở khoa học. Một trong những cơ sở đó là phải hiểu thấu đáo những đặc điểm truyền thống dân tộc, phải nắm chắc được những yếu tố thuộc về sức mạnh nội sinh, phải thấy được những điểm mạnh cũng như những hạn chế mà lịch sử có thể để lại và tiếp tục gây ảnh hưởng trong hiện tại nhằm hình thành định hướng đúng để từ đó xây dựng một mô hình chính trị phù hợp, vừa chứa đựng trong nó bản sắc của lịch sử dân tộc, những di sản tốt đẹp của truyền thống, vừa mang những giá trị của thời đại.

Thực tế đã chỉ ra rằng, lịch sử Việt Nam từng có những giai đoạn, những triều đại phát triển cực thịnh, nhất là trong thời kỳ xã hội phong kiến (XHFK) quân chủ tập quyền. Trong nhiều yếu tố đưa các giai đoạn, các triều đại này phát triển lên tới mức cực thịnh, có nhân quan chính trị của những người cầm quyền và vai trò của đội ngũ quan lại. Mặc dù không thể tránh khỏi những nhận thức và hành động cục bộ, hạn hẹp do bị hạn chế bởi lợi ích giai cấp và điều kiện lịch sử cụ thể, nhưng trong các quan điểm chính trị - pháp lý của ông vua nọ hay vị chúa kia, cũng như trong hành động thực tiễn của đội ngũ quan lại, chúng ta vẫn có thể tìm thấy những nét tương đồng giữa lợi ích của giai cấp thống trị, thậm chí một tập đoàn trong giai cấp thống trị với lợi ích của các giai cấp khác và của cả dân tộc, từ đó thấy được những gì là tiến bộ, phản ánh và phù hợp với lợi ích phổ biến, có khả năng trở

thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy tiến bộ xã hội - đó là di sản chung của dân tộc, là những giá trị cần kế thừa. Trong ý nghĩa đó, mỗi giai đoạn, mỗi triều đại trong lịch sử đều có phần đóng góp của mình vào tiến trình phát triển của xã hội Việt Nam, vào những bước thăng trầm, hào hùng, bi ai của lịch sử, để lại những dấu ấn ở những mức độ khác nhau, tạo thành dòng chảy liên tục của lịch sử văn hóa chính trị - pháp lý Việt Nam.

Thực tiễn cũng xác nhận rằng công chức là yếu tố quyết định chất lượng của nền hành chính NN, quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy NN ở nước ta hiện nay. Khi đánh giá về vai trò cán bộ, trong đó có công chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém"* [24.Tr.5]. Đây cũng là quan điểm của Đảng ta về tầm quan trọng của nhân tố con người xuyên suốt quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định cán bộ, công chức là *"nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ"* [11]. Gần đây, điều đó lại một lần nữa được thể hiện trong các văn kiện Đại hội XI của Đảng trong yêu cầu: *"Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới"* [15.Tr.54]

Trong nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, việc đi sâu nghiên cứu chế độ quan lại (CĐQL) trong thời kỳ phong kiến (TKPK) Việt Nam với mục đích "ôn cố tri tân", đang thực sự trở thành một nhu cầu cần thiết. Chủ đề nghiên cứu này sẽ góp phần nhận diện đầy đủ quá trình hình thành và phát triển CĐQL trong TKPK, bổ sung cơ sở lý giải tính quy luật trong kế thừa và phát triển các yếu tố lịch sử, đồng thời giúp chỉ ra những giá trị đương đại của CĐQL phong kiến và phương án kế thừa các giá trị đương đại đó trong quá trình xây dựng NNQP Việt Nam hiện nay.

Nhận thức nói trên chính là xuất phát điểm để xác định chủ đề và thực hiện việc nghiên cứu chủ đề “*Quan chế thời Hậu Lê – những nội dung cơ bản và giá trị kế thừa trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay*” trong phạm vi quy mô của một luận văn Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1 Nhóm các công trình nghiên cứu chung về chế độ phong kiến (CĐPK) và mô hình Nhà nước phong kiến (NNPK) Việt Nam.

Nghiên cứu về CĐQL trong TKPK ở Việt Nam trước hết phải đề cập tới các công trình nghiên cứu chung về CĐPK và mô hình (NNPK) Việt Nam. Trong nhóm này có rất nhiều công trình nghiên cứu, có thể sơ lược một số công trình tiêu biểu như: Đào Duy Anh, *Lịch sử Việt Nam – Từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX (1956)*, Hà Nội; Bùi Xuân Đính, *NN và PL thời phong kiến Việt Nam (2005)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội; Giáo trình Lịch sử NN và PL Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội; Nguyễn Minh Tuấn, *Tổ chức chính quyền TKPK ở Việt Nam (2006)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội... Các công trình nghiên cứu mang những giá trị khoa học và giá trị lịch sử to lớn. Về giá trị lịch sử, các công trình nghiên cứu đã thể hiện rõ ràng và đầy đủ về lịch sử phát triển các triều đại phong kiến (TĐPK) Việt Nam, mô tả rõ nét về mô hình NNPK, những quy định pháp luật trong các lĩnh vực, cách thức cai quản, trị vì của các TĐPK, các CĐPK đặc biệt là CĐQL... Đây là nguồn tư liệu quan trọng mang lại những kiến thức cần thiết cho đề tài của tác giả về CĐPK nói chung và mô hình NNPK Việt Nam vì từ đó mới làm sáng tỏ được CĐQL trong TKPK ở Việt Nam. Về giá trị khoa học, các công trình đã có sự lý giải sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, hoàn cảnh, điều kiện... của CĐPK, các giai đoạn phát triển, các mô hình NNPK Việt Nam, từ đó đưa ra những đánh giá khoa học về CĐPK và mô hình NNPK Việt Nam. Tiếp thu những kết quả nghiên cứu của các công trình trên tác giả sẽ có sự lý giải và đánh giá sát thực về CĐQL, những giá trị đương đại mà CĐQL đóng góp cho sự phát triển của các NNPK Việt Nam.

2.2 Nhóm các công trình nghiên cứu trực diện về CDQL trong TKPK Việt Nam và quan chế thời Hậu Lê

Nghiên cứu về CDQL trong TKPK ở Việt Nam có rất nhiều công trình nghiên cứu khác nhau, ở các mức độ khác nhau. Có thể liệt kê một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như sau: Trần Văn Giáp, *Lược khảo chế độ khoa cử Việt Nam từ thời khởi thủy đến khoa Mậu Ngọ (1818)*; Nguyễn Văn Khánh, *Các vua nhà Nguyễn với việc đào tạo và sử dụng nhân tài - Những vấn đề văn hóa xã hội thời Nguyễn (1995)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Nguyễn Minh Tường, *Cải cách hành chính dưới thời Minh Mệnh (1996)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Ngô Đức Thọ, *Các nhà khoa bảng Việt Nam*; Nguyễn Hoàng An, *Cải cách hệ thống quan lại địa phương dưới thời Lê Thánh Tông (1977)*, Trường Đại học KHXH&NV; PTS Lê Thị Thanh Hòa, *Việc đào tạo và sử dụng quan lại của triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1884 (1998)*; Lê Thị Sơn, *Quốc triều hình luật - quá trình hình thành, nội dung và những giá trị đương đại*; TS Bùi Huy Khiên, *Những bài học từ hai cuộc cải cách hành chính dưới triều vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh*; Trần Hồng Nhung (Luận văn thạc sỹ) (2010), *Tham nhũng và phòng chống tham nhũng thời Nguyễn giai đoạn 1802 – 1884*; Lương Đức Tựu (Luận văn thạc sỹ) (1996), *Chế độ công chức Việt Nam, những vấn đề lý luận cơ bản*; Cùng với rất nhiều các bài viết khoa học đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành có nội dung về chế độ khoa cử, đào tạo và sử dụng quan lại, quan chế...trong lịch sử Việt Nam. Tất cả các công trình đó đã góp phần làm sáng tỏ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ quan lại, các chính sách về đào tạo, sử dụng quan lại trong TKPK Việt Nam nói chung, quan chế thời Hậu Lê nói riêng. Các công trình khoa học đó, ở các mức độ khác nhau cũng đã đưa ra những đánh giá khoa học về các giá trị của quan chế thời Hậu Lê trong việc quản trị và phát triển đất nước.

2.3 Nhóm các công trình nghiên cứu về thực trạng và nhu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng NNQP Việt Nam hiện nay

Có thể nói, số lượng và chiều sâu của các công trình nghiên cứu thuộc nhóm này ngày càng gia tăng, trong đó có đề cập khá nhiều tới nhu cầu tiếp thu các giá trị truyền thống trong xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu sau: Mã số KX.04.09, TS. Thang Văn Phúc (chủ nhiệm), (Đề tài cấp NN), *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng đòi hỏi của NNPQ XHCN của dân, do dân, vì dân*; Đề tài cấp độc lập cấp NN, *Quan điểm, phương hướng và các giải pháp hoàn thiện chế độ công vụ ở Việt Nam*; Mã số ĐTĐL - 2004/25, PGS.TS. Phạm Hồng Thái (chủ nhiệm), Nghiên cứu cơ sở khoa học hoàn thiện chế độ công vụ ở Việt Nam; Học viện Hành chính quốc gia, *Về cải cách bộ máy hành chính NN và xây dựng đội ngũ công chức hành chính NN (1991)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội; TS. Thang Văn Phúc, TS. Nguyễn Minh Phương, *Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia; PGS.TS. Nguyễn Đăng Dung, *Công chức và cải cách bộ máy hành chính NN*, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 9/2006; Ths. Lương Thanh Cường, *Xây dựng các nguyên tắc của hoạt động công vụ trong NNPQ Việt Nam XHCN*, *Tạp chí Dân chủ và PL*, số 7/2006; Ths. Trần Quốc Hải: *Về hoàn thiện thể chế công vụ và công chức ở nước ta hiện nay*, *Tạp chí Tổ chức NN*, số 6/2005; Ths. Tạ Ngọc Hải, *Công vụ và cải cách thể chế công vụ NN*, *Tạp chí NN và PL*, số 11/2006; Tạ Ngọc Hải, (Luận án tiến sĩ), (2011), *Hoàn thiện PL công chức, công vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính NN*, Hà Nội...

Các công trình nghiên cứu nói trên đã tạo lập nền tảng lý luận cơ bản về công chức, công vụ và về nhu cầu, khả năng tiếp thu các giá trị, kinh nghiệm lịch sử trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ yêu cầu xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay. Đó là những tiền đề nhận thức cần được tiếp thu, kế thừa trong bản luận văn này. Tuy nhiên, liên quan đến chủ đề của luận văn, các công trình nghiên cứu nêu trên mới chỉ đề cập một hoặc một số khía cạnh khác nhau trong tổng thể nhiều vấn đề cần được nghiên cứu và luận giải. Chưa có công trình nào nghiên cứu

một cách toàn diện về CDQL thời Hậu Lê, hướng tới mục tiêu đánh giá nội dung và những giá trị tích cực mang ý nghĩa đương đại của CDQL cũng như khả năng tiếp thu những giá trị đó trong quá trình xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay. Sự thiếu hụt trong hoạt động nghiên cứu – do vậy, cũng chính là một trong những lý do để tác giả mạnh dạn triển khai nghiên cứu chủ đề này.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1 Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát của việc nghiên cứu đề tài là nhận diện nội dung cơ bản và xác định những giá trị kế thừa của CDQL thời Hậu Lê ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, luận chứng về nhu cầu, khả năng và giải pháp tiếp thu, kế thừa các giá trị của quan chế thời Hậu Lê trong sự nghiệp xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu khái lược về TKPK Hậu Lê về mô hình tổ chức và hoạt động của NNPK Hậu Lê;
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng, các chính sách, PL và thực tiễn xây dựng đội ngũ quan lại Việt Nam trong thời Hậu Lê;
- Nhận diện nội dung quan chế thời Hậu Lê trên các phương diện đào tạo, tuyển dụng và sử dụng quan lại;
- Chỉ ra những yếu tố tích cực, hạn chế của quan chế thời Hậu Lê. Xác định những giá trị tiến bộ, phù hợp với mục tiêu xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay;
- Luận giải về nhu cầu, khả năng, phương án và các giải pháp cụ thể trong việc kế thừa các giá trị của quan chế thời Hậu Lê trong quá trình xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quan điểm, chính sách, PL và các biện pháp thực tế của NNPK Việt Nam thời Hậu Lê nhằm xây dựng đội ngũ quan lại.

Đối tượng nghiên cứu của luận văn cũng bao gồm những hoạt động cụ thể của quan lại phản ánh vai trò của đội ngũ này trong thời kỳ NNPK Hậu Lê.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian của việc nghiên cứu đề tài là các yếu tố hợp thành CDQL trong thời kỳ Hậu Lê ở Việt Nam.

Phạm vi thời gian của việc nghiên cứu đề tài là thời kỳ Hậu Lê trong CDPK Việt Nam (1428 -1788).

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1 Cách tiếp cận và phương pháp luận

Đề tài được tiếp cận dưới góc độ của khoa học pháp lý nhằm làm sáng tỏ một phạm trù quan trọng của đời sống NN và PL.

Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của đề tài đòi hỏi phải vận dụng triệt để cách tiếp cận liên ngành pháp lý – lịch sử. Những vấn đề liên quan đến CDQL được xem xét trong mối liên hệ với điều kiện lịch sử cụ thể của diễn trình TKPK Việt Nam, trước hết là với mô hình tổ chức và hoạt động của NNPK thời Hậu Lê ở Việt Nam.

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng và NN ta về kế thừa tinh hoa văn hoá của dân tộc, về vai trò và tính tất yếu của nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức NN đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy NN, hướng tới hoàn thành mục tiêu xây dựng NNPK xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

5.2 Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Để làm sáng tỏ đối tượng nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu phổ biến của khoa học pháp lý và khoa học lịch sử trong sự kết hợp giữa chúng với nhau.

Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để giải quyết các vấn đề đặt ra trong cả ba chương của luận văn.

Phương pháp thống kê tư liệu và phương pháp phán đoán khoa học được sử dụng chủ yếu trong chương 1 và chương 2 của luận văn nhằm khôi phục các dữ kiện lịch sử, làm cơ sở để nhận diện đối tượng của luận văn.

Phương pháp lịch đại và phương pháp luật học so sánh được sử dụng chủ yếu trong chương 1 và chương 3 để làm sáng tỏ bản chất của các hiện tượng, sự kiện liên quan đến CDQL trong thời kỳ Hậu Lê, đồng thời nhằm phát hiện những điểm tương đồng và khác biệt trong các giai đoạn của lịch sử, trực tiếp phục vụ cho việc xác định những giá trị kế thừa của CDQL trong thời kỳ Hậu Lê ở Việt Nam.

6. Đóng góp về khoa học của luận văn

- Góp phần nhận diện đầy đủ hơn về CDQL thời Hậu Lê trên các phương diện: khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò;
- Góp phần làm sáng tỏ chính sách, PL của các triều đại Hậu Lê trong đào tạo, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ quan lại;
- Chỉ ra những yếu tố tích cực, tiến bộ mang ý nghĩa đương đại đối với quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trước yêu cầu tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy NN ta hiện nay;
- Đề xuất các giải pháp tiếp thu, kế thừa các giá trị tiến bộ của CDQL thời Hậu Lê trong quá trình xây dựng NN PQ Việt Nam hiện nay.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

- Nâng cao nhận thức lý luận về các giá trị của lịch sử, về tính tất yếu của mối liên hệ giữa lịch sử và hiện tại trong đời sống NN và PL;

- Tăng cường hiểu biết về CDPK Việt Nam nói chung, về CDQL thời Hậu Lê nói riêng. Qua đó, góp phần tạo dựng nhận thức đầy đủ về diện mạo của đời sống NN và PL Việt Nam trong lịch sử;

- Các luận điểm khoa học và kết quả nghiên cứu của luận văn có giá trị tham khảo đối với những người làm công tác nghiên cứu, các nhà lập pháp và quản lý, các học viên, sinh viên chuyên ngành luật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong quá trình hoạch định chính sách, PL và các biện pháp cụ thể nhằm xây dựng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn bao gồm 03 chương. Cụ thể:

Chương 1: *Quan chế thời Hậu Lê: nhận diện từ khía cạnh lịch sử;*

Chương 2: *Nội dung cơ bản của Quan chế thời Hậu Lê;*

Chương 3: *Giá trị đương đại của Quan chế thời Hậu Lê và định hướng kế thừa các giá trị đó trong quá trình xây dựng NN PQ Việt Nam hiện nay.*

CHƯƠNG 1

QUAN CHẾ THỜI HẬU LÊ: NHẬN DIỆN TỪ KHÍA CẠNH LỊCH SỬ

1.1 Bối cảnh lịch sử Việt Nam triều Hậu Lê

Có thể nói, cuộc xâm lược và thống trị của quân Minh (1407 – 1427) là thời kỳ đen tối trong lịch sử Việt Nam. Do có ý định thủ tiêu nền độc lập dân tộc và biến nước ta thành quận, huyện của mình nên nhà Minh đã ra sức bóc lột, vơ vét của cải, khủng bố, tàn sát dã man những cuộc nổi dậy của nông dân và thi hành các chính sách thuế nặng nề, hà khắc. Bên cạnh đó, vì mục đích đồng hóa thâm độc, muốn hủy diệt nền văn hóa Đại Việt nên chúng bắt nhân dân ta phải từ bỏ những phong tục, tập quán truyền thống và tuân theo phong tục tập quán Trung Hoa. Không chịu khuất phục trước những chính sách đô hộ tàn bạo trên, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của các nhà quân sự và tướng giỏi như Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Chân... đã liên tiếp nổ ra nhằm đập tan ách thống trị của quân thù và đòi lại chủ quyền dân tộc. Song, do nổi dậy tự phát và không có chiến lược lâu dài nên các cuộc khởi nghĩa hầu hết đều bị thất bại.

Căm phẫn quân thù sâu sắc, Lê Lợi – người con của đất Thọ Xuân – Thanh Hóa đã tập hợp lực lượng, chỉ huy nghĩa quân, tiến hành cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn đã đập tan ách đô hộ của chính quyền phong kiến nhà Minh trên đất Việt và từ đây một NN độc lập tự chủ mới đã ra đời. Ngày 29 tháng 4 năm 1428, Lê Lợi chính thức lên ngôi Hoàng Đế ở Đông Kinh (Thăng Long), khôi phục tên nước là Đại Việt, mở đầu triều đại nhà Hậu Lê. Trải qua mấy trăm năm phát triển cùng các triều vua Thái Tổ (1428 – 1433), Thái Tông (1434 – 1442), Nhân Tông (1443 – 1459), Thánh Tông (1460 – 1497)... đất nước Đại Việt dần dần được phục hồi và phát triển lên một đỉnh cao mới về tất cả các mặt kinh tế - chính trị - xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1956), *Lịch sử Việt Nam – Từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX*, Hà Nội.
2. Phan Trọng Báu (1994), *Giáo dục Việt Nam thời cận đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Bối Khê trạng nguyên đình đối văn sách (1989), *Tạp chí Hán Nôm*, Số 1/1989.
4. Phan Huy Chú (2006), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Phan Huy Chú (1961), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập II, Nxb. Sử học, Hà Nội.
6. Phan Huy Chú (1961), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập III, Nxb. Sử học, Hà Nội.
7. Đỗ Minh Cương (2006), “*Tuyển chọn và sử dụng quan lai ở nước ta thời kỳ trung đại*”, *Tạp chí xây dựng Đảng*, Số 8/2006, Tr. 42 – 44 – 60.
8. Lương Thanh Cường (2006), *Xây dựng các nguyên tắc của hoạt động công vụ trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 7/2006.
9. Phan Hữu Dật – Nguyễn Văn Khánh – Lâm Bá Nam – Vũ Văn Quốc – Lê Ngọc Thắng (1994), *Phương sách dùng người của ông cha ta trong lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Phan Đại Doãn (1997), “*Lê Thánh Tông và Nho học - nho giáo*”, Lê Thánh Tông – con người và sự nghiệp, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ III, Ban chấp hành Trung ương khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ IX, Ban chấp hành Trung ương khoá X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. *Đại Việt sử ký toàn thư* (1983), Bản khắc in năm Chính Hoà thứ 18 (1697), Tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2004), Tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. *Đại Việt sử ký toàn thư*, (2003), Tập III, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
19. Vũ Minh Giang (1997), *Mấy suy nghĩ về chính sách ruộng đất thời Lê Thánh Tông, Lê Thánh Tông – con người và sự nghiệp*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. *Giáo trình lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam* (2012), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
21. Lê Thị Thanh Hoà (1998), *Việc đào tạo và sử dụng quan lại của triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1884*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
22. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000), Tập VI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995), Tập IV, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2002), Tập VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Trương Vĩnh Khang (2007), “*Lê Thánh Tông và vấn đề xây dựng đội ngũ quan lại – Bài học kinh nghiệm*”, *Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam*, Số 3/2007, Tr. 105 – 112.
26. Trần Trọng Kim (1938), *Nho giáo (quyển thượng)*, Hà Nội.

27. Bùi Huy Khiên (2011), *Những bài học từ hai cuộc cải cách hành chính dưới triều vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
28. *Lê triều quan chế*, (1997), Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
29. *Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858* (1996), Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
30. Luật Cán bộ, công chức 2010.
31. Luật Viên chức 2010.
32. Nguyễn Thuý Nga và Nguyễn Thị Lâm (biên dịch) (1993), Cao Xuân Dục, *Quốc triều hương khoa lục*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
33. Lê Kim Ngân (1963), *Tổ chức chính quyền dưới triều Lê Thánh Tông*, Bộ giáo dục Quốc gia, Sài Gòn.
34. Trần Hồng Nhung (Luận văn thạc sỹ) (2010), *Tham nhũng và phòng chống tham nhũng thời Nguyễn giai đoạn 1882 - 1884*, Hà Nội.
35. Nguyễn Ngọc Nhuận (chủ biên) (2006), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam*, Tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
36. Nguyễn Đức Huệ (2006), “*Một số nét về khoa cử và thể lệ bổ dụng quan lại thời Lê Trung Hưng*”, *Tạp chí nghiên cứu lịch sử*, Số 12/2006, Tr. 31 – 38.
37. Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Nxb. Thuận Hoá, Huế.
38. TS. Thang Văn Phúc, TS. Nguyễn Minh Phương (2005), *Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Lê Văn Quán (2013), *Lịch sử tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam thời kỳ Lê – Nguyễn*, Nxb. Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội.
40. Quốc triều hình luật (2006), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam*, Tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
41. Quốc sử quán triều Nguyễn (1963), *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập III, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

42. Quốc sử quán triều Nguyễn (1969), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập XXI, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
43. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
44. Quốc sử quán triều Nguyễn (1996), *Minh Mệnh chính yếu*, Tập I, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
45. Nguyễn Ngọc Quỳnh (2011), *Hệ thống giáo dục khoa cử và Nho giáo triều Nguyễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Trương Hữu Quỳnh (Chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh (2011), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập I, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
47. Lê Thị Sơn (chủ biên) (2007), *Quốc triều hình luật - quá trình hình thành, nội dung và những giá trị đương đại*”, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.
48. Nguyễn Đình Thắng, Trần Bá Chí, Hoàng Văn Lâu, Nguyễn Tá Nhí (1994), *Khoa cử Việt Nam thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học tổng hợp, Hà Nội.
49. Nguyễn Minh Tuấn (2006), *Tổ chức chính quyền thời kỳ phong kiến ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp.
50. Nguyễn Minh Tường (1996), *Cải cách hành chính dưới thời Minh Mệnh*, Viện sử học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
51. Tuyển tập văn bia Hà Nội (1978), *Văn bia tiến sĩ năm Nhâm Tuất do Thân Nhân Trung soạn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
52. Nguyễn Hòa Văn, Đặng Duy Thìn (2012), *Chính sách đào tạo sử dụng quan lại thời Lê Thánh Tông và công tác cán bộ hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia.
53. PGS.TS Nguyễn Hoài Văn (2013), “*Kinh nghiệm sử dụng người tài, xây dựng đội ngũ quan lại thời Lê Thánh Tông*”, *Tạp chí lý luận chính trị*, Số 5/2013, Tr. 42 – 48.

54. Trần Thị Vinh (2012), *Thiết chế và phương thức tuyển dụng quan lại của chính quyền Nhà nước trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

55. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.